

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2023 – 2024

Thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023 - 2024; trường tiểu học Phương Đông A báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 như sau:

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024

I. Đặc điểm tình hình chung của nhà trường

1. Thuận lợi

- Nhà trường đã đạt chuẩn QG mức độ II và chuẩn KĐCLGD cấp độ III trong năm 2021, tập thể nhà trường đoàn kết.
- CSVC cơ bản đảm bảo, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp.
- Có đủ phòng học và bàn ghế cho 14 lớp học 2b/ngày.
- Đội ngũ giáo viên $20/23=86,95\%$ (GV biên chế $19/19=100\%$) đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn. Tất cả giáo viên nhà trường đã có chuyển biến trong nhận thức về việc thực hiện việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy ở tất cả các môn học trong các khối lớp. 100% giáo viên đều có khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy.
- Chính quyền địa phương luôn quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường hoàn thành nhiệm vụ.
- Nhà trường tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua lớn của ngành: "Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục, nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo và tình trạng học sinh không đạt chuẩn lên lớp". "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" và phong trào thi đua: "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực". Thực hiện việc tập trung chỉ đạo dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và điều chỉnh các môn học của chương trình.

2. Khó khăn

- Sự quan tâm đầu tư cho học tập của con em ở một bộ phận còn hạn chế về nhận thức, điều kiện kinh tế và hoàn cảnh gia đình khó khăn.
- Trang thiết bị dạy học đối với khối lớp 5 một số thiết bị đã hư hỏng không đáp ứng được nhu cầu dạy học theo hướng đổi mới; thiết bị dạy học lớp 2, 3,4 theo chương trình GDPT 2018 chưa được trang cấp đầy đủ;
- Việc đổi mới nội dung, phương pháp và HTCTDH dạy học còn gặp khó khăn do còn thiếu phương tiện, điều kiện cơ sở vật chất và sự tiếp cận phương pháp dạy học hiện đại của GV còn hạn chế do vậy hiệu quả chưa cao.
- Công tác chăm sóc sức khỏe HS còn hạn chế do không có nhân viên y tế chuyên trách.

2. Điểm trường, lớp, học sinh

Điểm trường: nhà trường có 01 điểm trường đóng tại Khu Cửa Ngăn, Phường Phương Đông. Số HS cuối năm học:

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Dân tộc	Khuyết tật
1	03	97	44	9	1
2	03	99	44	2	0
3	03	108	46	5	0
4	03	100	49	1	0
5	02	88	49	3	1
Tổng số	14	492	232	20	2

3. Tình hình đội ngũ

3.1. Đầu năm

TS	Trình độ			Nữ	Đảng viên	CBQL	GV	NV
	ThS và ĐH	Cao đẳng	Trung cấp					
27(4HĐ)	23(1HĐ)	03(3HĐ)	1	26(4HĐ)	19	2	23(4HĐ)	2

3.2. Cuối năm

TS	Trình độ			Nữ	Đảng viên	CBQL	GV	NV
	ThS và ĐH	Cao đẳng	Trung cấp					
27(4HĐ)	23(1HĐ)	03(3HĐ)	1	26(4HĐ)	19	2	23(4HĐ)	2

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024

1. Công tác tổ chức và quản lý nhà trường

1.1. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 đã được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường; được xác định bằng văn bản và được Phòng GD&ĐT TP Uông Bí phê duyệt.

Về cơ bản, trong năm học 2023-2024, nhà trường đã thực hiện đúng theo các mục tiêu, các giải pháp trong phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025.

Chi bộ, Hội đồng trường, Công đoàn và CBGVNV đã thường xuyên thực hiện việc giám sát thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2025 của nhà trường thông qua các cuộc họp giao ban HĐSP hàng tháng.

Vào đầu năm học, thông qua các cuộc họp của Hội đồng trường, Hội nghị VC, Họp CMHS đã cho ý kiến về việc bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển để phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và điều kiện KT-XH của địa phương. Các nội dung điều chỉnh về việc thực hiện phương hướng chiến lược đều được công khai trong đội ngũ CBGVNV, PHHS và đăng tải trên cổng TTĐT của đơn vị.

1.2. Hội đồng trường và các Hội đồng khác

Năm học 2023-2024, Hội đồng nhà trường gồm 09 thành viên (theo QĐ số 5123/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của Ủy ban nhân dân TP Uông Bí V/v kiện

toàn Hội đồng trường của Trường Tiểu học Phương Đông A Nhiệm kì 2021-2026); Các Hội đồng khác (Hội đồng coi chấm kiểm tra định kì, Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường, Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm...) cũng được thành lập đúng quy định; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Tổ chức Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên CS Hồ Chí Minh và các tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định (tổ chức; hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức, giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục; các hoạt động đều được rà soát, đánh giá;

Chi bộ Đảng có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; được BCH Đảng bộ phường Phương Đông tặng giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác phát triển đảng viên năm 2023.

Chi đoàn thanh niên với sự hỗ trợ của các lực lượng trong nhà trường đã hoàn thành công trình chỉnh trang khuôn viên trường lớp theo chủ đề công tác năm 2023 của thành phố, phường Phương Đông.

Các tổ chức đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1.4. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Nhà trường có 01 Hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng đảm bảo số lượng theo quy định tại điều lệ trường tiểu học.

Đầu năm học nhà trường thành lập 2 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng. Các tổ có cơ cấu tổ chức theo quy định: số thành viên trong các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đảm bảo đúng quy định; các tổ chuyên môn có tổ trưởng, tổ phó theo quy định; các tổ chuyên môn, tổ văn phòng trong trường đều xây dựng kế hoạch hoạt động từng tuần, tháng, học kì bám sát theo kế hoạch chuyên môn của nhà trường. Mỗi tháng tổ chuyên môn sinh hoạt định kì 02 lần/tháng, thường xuyên có sự rà soát và điều chỉnh kế hoạch hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tế; tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động đúng theo quy định, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và quản lý của nhà trường. Trong năm học, các tổ chuyên môn đã tổ chức tốt các chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Các hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đóng góp tích cực trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

1.5. Khối lớp và tổ chức lớp học

Trong năm học 2023 - 2024, nhà trường có tổng số 492 học sinh, được phân bổ vào 14 lớp. Cơ bản số HS trên mỗi lớp đảm bảo theo đúng Điều lệ.

Các lớp học được tổ chức theo đúng Điều lệ và hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ qua đó phát huy được vai trò của HS trong lớp.

Chủ động tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức giáo dục, kế hoạch giáo dục điều chỉnh đảm bảo kế hoạch và mục tiêu giáo dục của nhà trường và địa phương.

1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

a. Công tác quản lý hành chính:

Hệ thống hồ sơ sổ sách trong nhà trường đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên tổ văn phòng trong công tác quản lý công văn đi đến; lưu trữ khoa học.

Các văn bản của nhà trường được lưu trữ và quản lý theo đúng quy định của Luật lưu trữ.

b. Công tác quản lý tài chính, tài sản:

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; Công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Công tác tài chính trong nhà trường được sử dụng đúng mục đích, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Công tác quản lý tài chính, tài sản của nhà trường đã ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin thông qua các phần mềm quản lý (Misa).

Vào đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch thu chi các khoản ngoài ngân sách (kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn) theo quy định để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Trong năm học, nhà trường không vi phạm các quy định về quản lý tài chính, tài sản theo biên bản kiểm tra của các cấp có thẩm quyền.

1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên thông qua hoạt động BDTX, sinh chuyên môn, các chuyên đề, ... Hoàn thành BDCTGDPT 2018 theo quy định.

Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

Thông qua các cuộc họp, đặc biệt qua Hội nghị NG, CBQL và NLĐ, các chuyên đề nhà trường đã phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục

Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và KHGD các môn học và HĐGD bám sát theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT và tình hình thực tế đơn vị; tổ chức triển khai kế hoạch đến toàn thể Hội đồng sư phạm nhà trường; Trong học kỳ I, các hoạt động của nhà trường đã thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra và đạt kết quả tốt.

Việc quản lý các hoạt động giáo dục được thực hiện có hiệu quả qua hoạt động kiểm tra nội bộ của đơn vị. Qua hoạt động kiểm tra, kế hoạch GD của nhà trường luôn được rà soát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời.

Các hoạt động giáo dục của nhà trường được quản lý thông qua hệ thống hồ sơ quản lý khoa học, đảm bảo.

Trong học kì, thông qua các cuộc họp giao ban HĐSP hàng tháng, nhà trường đều thực hiện tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục đồng thời xây dựng các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được Phòng GD&ĐT đánh giá đạt hiệu quả đặc biệt là thực hiện linh hoạt chương trình GDPT 2018.

1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Trong học kì 1, nhà trường chấp hành đầy đủ các chỉ thị nghị quyết của các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

Nhà trường chấp hành nghiêm túc công tác thông tin báo cáo và công khai theo quy định.

Thông qua HN nhà giáo, CBQL, NLD từ cấp tổ đến cấp trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

Trong học kì qua, nhà trường luôn tạo điều kiện cho Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Nhà trường đã phối hợp cùng với Công đoàn nhà trường triển khai tốt việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; thực hiện giám sát đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Trong học kì vừa qua, không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo; không xảy ra mất đoàn kết nội bộ.

1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng và phổ biến đến CBGVNV và HS các kế hoạch, phương án hướng dẫn về đảm bảo ANTT, PCTNTT, trường học an toàn. Trong năm, nhà trường không để xảy ra hiện tượng mất ANTT và tai nạn thương tích cho GV và học sinh và đủ điều kiện đề nghị UBND thành phố công nhận trường học đạt tiêu chuẩn về ANTT và phòng chống TNTT.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; Đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và HS trong nhà trường.

Nhà trường đã chỉ đạo TPT, nhân viên y tế xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các kế hoạch đề phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm. Kết quả trong năm học, không có sự việc đáng tiếc xảy ra trong nhà trường.

Công tác tuyên truyền cho HS về giới, bạo lực học đường đã phát huy hiệu quả. Trong năm, không có hiện tượng kì thị về giới và bạo lực học đường xảy ra trong và ngoài nhà trường.

1.11. Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục

Thực hiện công văn số 496/KH-SGDĐT ngày 22/2/2023 về kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; công văn số 1592/PGDĐT ngày 13/11/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ UDCNTT, CDS và thống kê giáo dục năm 2023-2024. Đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch số 192/KH-THPĐA ngày 05/9/2023 về thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2023-2024; Quyết định số 193a/QĐ-THPĐA ngày 06/9/2023 về việc thành lập Ban chỉ đạo Ứng dụng Công nghệ thông tin; Quyết định số 190/QĐ-THPĐA ngày 05/9/2013 v/v thành lập Ban quản trị phần mềm quản lý trường học; phân công Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT; ra quy chế hoạt động của Ban UDCNTT năm học 2023-2024; Xây dựng kế hoạch quản lý và sử dụng sổ điện tử. Nhà trường ra Quyết định số 193/QĐ-THPĐA ngày 06/9/2022 về việc thành lập Ban truyền thông năm học 2023-2024 kèm theo quy chế hoạt động của Ban truyền thông; Xây dựng kế hoạch số 344/KH-THPĐA ngày 30/12/2023 về tăng cường UDCNTT và thúc đẩy chuyển đổi số Ngành giáo dục giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; Công tác UDCNTT trong quản lý và chuyên môn được đẩy mạnh, nhà trường đã thiết lập đường dẫn trên Drive để nộp và duyệt Kế hoạch bài dạy của GV hồ sơ cá nhân giáo viên. Đến học kì 2, nhà trường đã tổ chức tập huấn cho giáo viên sử dụng phần mềm tuyển sinh đầu cấp, sử dụng chữ ký số và học bạ số.

Xây dựng kho học liệu điện tử gồm các video, các bài giảng điện tử, các phiếu bài tập sẵn sàng tổ chức dạy học trực tuyến hoặc sử dụng trong giảng dạy hàng ngày trên lớp của GV.

Ban chỉ đạo UDCNTT đã thực hiện thành thạo các phần mềm như: PCGD, SMAS, CSDL, MISA... thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kì đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác.

Trong năm học 2023-2024, gần 100% giáo viên giảng dạy đã xây dựng KHBD có sử dụng học liệu số, UDCNTT vào giảng dạy, triển khai thiết lập được các bài tập cho học sinh trên các phần mềm Arota, Quizzi; Ứng dụng phần mềm Picker.

2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

2.1. Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Đội ngũ CBQL của nhà trường có đủ theo Điều lệ trường tiểu học, trình độ đào tạo đáp ứng các tiêu chí của trường chuẩn QG mức độ 2, đều có trình độ lý luận chính trị theo quy định; các đ/c CBQL tham gia tập huấn đầy đủ các lớp BD về chuyên môn do Phòng GD&ĐT tổ chức, tham gia tập huấn đầy đủ về chương trình GDPT 2018 theo quy định, có năng lực trong công tác điều hành chỉ đạo nhà trường.

Đội ngũ CBQL của nhà trường được bồi dưỡng về lý luận chính trị, công tác quản lý theo quy định (tham gia bồi dưỡng và được cấp chứng chỉ quản lý cấp phòng và tương đương năm 2023).

2.2. Đối với giáo viên

Tổng số giáo viên đến tháng 12/2023: 23 người. Trong đó:

- GV văn hoá: 17 người (04 HĐ)
- GVBM: 06 người (*Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, TD, Tin học*). Trong đó GV Âm nhạc kiêm TPT Đội.
- 20/23 = 86,95% giáo viên của nhà trường có trình độ đạt chuẩn theo quy định của Luật GD 2019 (trong đó có 01 đc GVHĐ); 03 GV có trình độ CĐ (trong đó có 03 đc GVHĐ)

Trong năm học, nhà trường đã tiến hành thao giảng chào mừng 20/11 với tổng số 17 GV tham gia (Xếp loại Giỏi: 15 đc; Xếp loại Khá: 02 đc. Trong đó được khen thưởng 03 đc.

Trong năm, nhà trường đã tiến hành tổ chức Hội thi GV dạy giỏi cấp trường, tham gia thi GV dạy giỏi cấp thành phố. Kết quả đã có 17/17 giáo viên dự thi đạt danh hiệu GVDG cấp trường; 12/12 GV đạt danh hiệu GVDG cấp TP (02 GV đạt thành tích xuất sắc tại hội thi).

Nhà trường đã tổ chức cho GV thực hiện đánh giá theo CNNGVTH vào cuối năm học theo quy định. 100% GV được đánh giá đạt từ mức khá trở lên.

GV của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Trong năm học không có giáo viên nào vi phạm phải bị xử lý kỉ luật.

2.3. Đối với nhân viên

Nhà trường có 01 nhân viên k toán – hành chính; 01 nhân viên TV-TB kiêm nhiệm để đảm bảo công tác Y tế – Thủ quỹ - Văn thư do hiệu trưởng phân công.

Đội ngũ nhân viên của nhà trường có trình độ đảm bảo (100% đạt trình độ chuẩn).

Việc phân công nhiệm vụ cho các nhân viên phù hợp với năng lực và chuyên môn của từng người, qua đó đã phát huy hiệu quả trong công việc.

Trong năm học, nhà trường đã tổ chức cho nhân viên tham gia đầy đủ các đợt tập huấn chuyên môn do các cấp quản lý giáo dục tổ chức, qua đó nhân viên của nhà trường đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Nhà trường đã đảm bảo đầy đủ các quyền, chế độ chính sách theo quy định cho nhân viên, không có nhân viên nào vi phạm phải bị xử lý kỉ luật.

2.4. Đối với học sinh

Tổng số học sinh: 492 học sinh (nữ 232 em). Trong đó:

- HS là người DTTS: 20 em
- HS khuyết tật: 02
- HS thuộc cận nghèo: 06 em
- HS có HCKK: 22 em

100% học sinh của nhà trường đi học đúng độ tuổi và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và các quyền theo quy định, nhà trường đã hoàn thành PCGDTH ĐĐT mức độ 3 năm 2023.

Học sinh có dấu hiệu vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, có các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

Về chất lượng giáo dục:

* *Chất lượng GD:*

- *Đánh giá theo TT27: Lớp 1-2-3-4: Tổng số 404 học sinh (K1: 97; K2: 99; K3: 108; K4: 100)*

T T	I. Các môn học và hoạt động giáo dục Lớp	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>
1	Tiếng Việt	364	90,09	40	9,91	0	0
2	Toán	362	89,6	42	10,4	0	0
3	TN-XH	231	75,98	73	24,02	0	0
	Khoa học	93	93	7	7	0	0
	LS-ĐL	95	95	5	5	0	0
4	Tiếng Anh	313	77,47	91	22,53	0	0
5	Đạo đức	303	75	101	25	0	0
6	Hoạt động trải nghiệm	306	75,74	98	24,26	0	0
7	Giáo dục thể chất	329	81,43	75	18,57	0	0
8	Tin học và Công nghệ (T. học)	173	83,17	35	16,83	0	0
9	Tin học và Công nghệ (CN)	179	86,05	29	13,95	0	0
10	Nghệ thuật (Âm nhạc)	286	70,79	118	29,21	0	0
11	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	284	70,29	120	29,71	0	0
T T	II. Những phẩm chất chủ yếu	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>
1	Yêu nước	370	91,58	34	8,42	0	0
2	Nhân ái	364	90,09	40	9,91	0	0
3	Chăm chỉ	284	70,29	120	29,71	0	0
4	Trung thực	342	84,65	62	15,35	0	0
5	Trách nhiệm	294	72,77	110	27,23	0	0
T T	III. Những năng lực cốt lõi	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>
1	<i>Những năng lực chung</i>						
	Tự chủ và tự học	307	76	97	24	0	0
	Giao tiếp và hợp tác	325	80,45	79	19,55	0	0
	Giải quyết vấn đề sáng tạo	281	69,55	123	30,45	0	0
2	<i>Những năng lực đặc thù</i>						
	Ngôn ngữ	348	86,13	56	13,87	0	0

	Tính toán	362	89,6	42	10,4	0	0
	Khoa học	325	80,44	79	19,56	0	0
	Công nghệ	179	86,05	29	13,95	0	0
	Tin học	174	83,65	34	16,35	0	0
	Thăm mĩ	285	70,54	119	29,46	0	0
	Thể chất	321	79,45	83	20,55	0	0

- Đánh giá theo TT22 (Lớp 5): Tổng số 88 học sinh

T T	I. Các môn học và hoạt động giáo dục Lớp	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Tiếng Việt	48	54,54	40	45,46	0	0
2	Toán	68	77,27	20	22,73	0	0
3	Khoa học	84	95,45	4	4,55	0	0
4	Lịch sử và Địa lý	69	78,4	19	21,6	0	0
5	Tiếng Anh	29	32,95	59	67,05	0	0
6	Tin học	33	37,5	55	62,5	0	0
7	Đạo đức	61	69,31	27	30,69	0	0
8	Âm nhạc	44	50	44	50	0	0
9	Mĩ thuật	42	47,72	46	52,28	0	0
10	Kĩ thuật	70	79,54	18	20,46	0	0
11	Thể dục	74	84,09	14	15,91	0	0
T T	II. Năng lực	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Tự phục vụ, tự quản	73	82,95	15	17,05	0	0
2	Hợp tác	73	82,95	15	17,05	0	0
3	Tự học và giải quyết vấn đề	29	32,95	59	67,05	0	0
T T	III. Phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
	Chăm học, chăm làm	42	47,72	46	52,28	0	0
	Tự tin, trách nhiệm	73	82,95	15	17,05	0	0
	Trung thực, kỉ luật	60	68,18	28	31,82	0	0
	Đoàn kết, yêu thương	73	82,95	15	17,05	0	0

- Khen thưởng

Khen thưởng	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Giấy khen cấp trường	336 (TD: 206; TM: 130)	68,29%
Giấy khen cấp trên	14 giải TP (09 HS VCD; 05 HSNK); 02 giải cấp tỉnh (giải KK khối 4 toàn tỉnh kỳ thi cấp tỉnh cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet dành cho HS phổ thông năm học 2023-2024; giải Ba vòng thi đặc biệt Hội thi "Vì Quảng Ninh giỏi tiếng Anh năm 2023	3,25%

** Công tác BDHS năng khiếu:*

- Giao lưu học sinh năng khiếu (V-T-TA; IOE; VCD) cấp trường: 86 giải (13 giải Nhất; 19 giải Nhì; 23 giải Ba; 31 giải KK);

- Giao lưu học sinh năng khiếu (V-T-TA; VCD) cấp thành phố: 14 giải (03 giải Nhì; 07 giải Ba; 03 giải KK);

- Cấp tỉnh: 02 giải: 01 giải Ba; 01 giải KK (em Nguyễn Gia Bảo lớp 4A1 được BTC cấp toàn quốc cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet (IOE) chứng nhận đạt giải KK khối 4 toàn tỉnh kỳ thi cấp tỉnh cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet dành cho HS phổ thông năm học 2023-2024; BTC Hội thi "Vì Quảng Ninh giỏi tiếng Anh năm 2023" của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh chứng nhận đạt giải Ba vòng thi đặc biệt Hội thi "Vì Quảng Ninh giỏi tiếng Anh năm 2023".

** Phong trào TDTT cấp trường:*

- TDTT: Tham gia đồng diễn và thi đấu các môn đạt:

+ Môn Bóng đá: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba

+ Môn Cờ vua: 04 giải Nhất, 03 giải Nhì, 03 giải Ba

+ Môn Bơi: 02 Nhất: 02 nhất bơi nữ, 02 nhất bơi nam

3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

3.1. Khuôn viên, sân chơi, bãi tập

Nhà trường có diện tích là 15445,3m² đạt 28,39 m²/HS. Diện tích sân tập 13249,5m² chiếm hơn 80% diện tích mặt bằng của trường. Sân chơi rộng, được bê tông hóa sạch sẽ có hệ thống cây xanh, được kê ghế đá phục vụ học sinh nghỉ ngơi, vui chơi sau giờ học. Sân tập rộng rãi bằng phẳng, đảm bảo an toàn có đồ chơi, thiết bị vận động, có khu vui chơi vận động ngoài trời (cầu bập bênh, bộ vận động dây đa năng ...) Các hoạt động vui chơi, giải trí giữa giờ học, các hoạt động ngoại khóa, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên, có hiệu quả tại sân trường, sân tập. Có sân tập luyện bóng đá.

Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học.

Hệ thống cổng trường, tường rào đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

3.2. Phòng học

- Tổng số phòng học: 14 phòng, mỗi lớp có phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định. Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học, diện tích 50m²/phòng.

- Tổng số bàn ghế học sinh: 280 bộ đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh

- Tổng số bàn ghế GV: 19 bộ

- Tủ hồ sơ giáo viên: 19 cái

- Bảng lớp: 19 bảng

Phòng học, bàn ghế và bảng lớp đảm bảo theo quy định tại TT liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT. Phòng học có hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống quạt; có hệ thống tủ đựng hồ sơ, kệ sách, thiết bị dạy học.

Có các phòng riêng biệt để dạy môn âm nhạc, mỹ thuật, trải nghiệm và ngoại ngữ, tin học.

3.3. Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

- Phòng GDNT: 02 phòng;
- Phòng trải nghiệm: 01 phòng;
- Phòng học NN: 01 phòng
- Phòng thư viện: 01 phòng;
- Phòng thiết bị: 01 phòng;
- Phòng hỗ trợ GDHN: 01 phòng;
- Phòng truyền thông và hoạt động Đội: 01 phòng;
- Phòng tin học: 01 phòng;

- Các phòng hành chính, quản trị gồm 01 hội trường, 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng kế toán, 01 phòng y tế, 01 nhà để xe và 02 nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh đáp ứng yêu cầu về các hoạt động hành chính - quản trị đảm bảo theo tiêu chuẩn của trường Chuẩn QG mức độ 2.

Phòng y tế của nhà trường có đầy đủ các trang thiết bị, thuốc thiết yếu theo quy định, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe học sinh và sơ cứu khi có sự cố về sức khỏe học sinh.

Hệ thống máy móc văn phòng, internet của nhà trường đảm bảo đáp ứng nhu cầu công tác.

Nhà trường có khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên rộng 60 m² được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

Các công trình phụ trợ của nhà trường đảm bảo, đáp ứng nhu cầu dạy học và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3.4. Khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước

Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng cải tạo trong hè và đưa vào sử dụng từ đầu năm học phù hợp với cảnh quan và theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học.

- Nhà vệ sinh học sinh: 01 nhà vệ sinh, nam nữ riêng biệt.
- Nhà vệ sinh giáo viên: 01 nhà riêng biệt

Hệ thống nước máy, hệ thống thoát nước và thu gom rác của nhà trường đảm bảo theo quy định.

Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

3.5. Thiết bị

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

Nhà trường có đầy đủ các đồ dùng dạy học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tuy nhiên một số đồ dùng được trang bị đã lâu, nên xuống cấp, hỏng hóc không đáp ứng được nhu cầu dạy học.

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Hàng tuần, giáo viên lập phiếu mượn và thực hiện mượn trả đồ dùng và sử dụng trong các tiết dạy theo đúng quy định, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.

3.6. Thư viện

Thư viện nhà trường được đầu tư các trang thiết bị, sách báo mang tính hiện đại, đáp ứng thư viện chuẩn thư viện trường phổ thông.

Thư viện của nhà trường có đầy đủ sách báo, được bổ sung đầy đủ vào đầu năm học. Hoạt động của thư viện đảm bảo, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và giảng dạy của giáo viên.

Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

4.1. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Vào đầu năm học, nhà trường đã tổ chức họp CMHS các lớp, thông qua cuộc họp đầu năm đã bầu ra ban đại diện CMHS mỗi lớp 03 thành viên. Nhà trường tiến hành họp Ban đại diện CMHS các lớp để bầu Ban đại diện CMHS trường gồm 05 thành viên.

Ban đại diện CMHS nhà trường có kế hoạch hoạt động cụ thể trong năm học và hoạt động theo đúng Điều lệ của Bộ GD&ĐT, nhà trường luôn tạo điều kiện cho Ban đại diện CMHS các lớp và Ban đại diện CMHS nhà trường hoạt động đúng quy định; công tác phối kết hợp giữa Ban đại diện CMHS và nhà trường đạt hiệu quả đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường.

Trong năm học, nhà trường cùng với Ban đại diện CMHS các lớp và Ban đại diện CMHS trường đã tổ chức họp 03 lần (đầu năm học, cuối học kì 1 và cuối năm học) để thông báo tình hình của nhà trường, trao đổi, bàn các biện pháp giáo dục học sinh, tăng cường các biện pháp phòng dịch đạt hiệu quả.

4.2. Công tác tham mưu với cấp uỷ đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Nhà trường đã tham mưu với UBND phường Phường Phương Đông thực hiện tốt các giải pháp để góp phần đảm bảo ATGT vào đầu giờ và cuối giờ học.

Trong năm học, nhà trường phối hợp với các tổ chức, cá nhân tặng quà cho HS nghèo, HCKK với tổng số tiền 31.300.000đ (vào đầu năm học, công ty TNHH

BHNT Cathay tặng quà cho 15 HS nghèo 15 xe đạp trẻ em với tổng kinh phí 21.000.000đ; công ty giấy Dung Anh tặng 5 suất quà (mỗi suất 20 quyển vở) trị giá 1.200.000đ; nhà trường tặng quà 6 HS nghèo, cận nghèo (06 bộ quần áo) trị giá 2.400.000đ; hãng sữa Kun tặng (10 suất học bổng, 05 thùng sữa Kun, 10 ba lô, 10 bộ đồ dùng học tập, 06 áo Kun) trị giá 6.700.000đ).

Nhà trường luôn phối hợp với các tổ chức chính trị, đoàn thể tại Phường để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, không xảy ra các tệ nạn xã hội trong và ngoài nhà trường; thực hiện tốt công tác giáo dục cho HS về Danh thắng Yên tử theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT; TPT đã xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch của Liên đội để chăm sóc đài tưởng niệm Liệt sĩ Phường Phương Đông; thăm, tặng quà các gia đình chính sách trên địa bàn khu dân cư nhân ngày TBLS 27/7; 22/12.

Việc huy động các nguồn lực, sự đóng góp của các tổ chức cá nhân trong học kì 1 vừa qua đã đạt được kết quả đáng khích lệ để cải tạo cảnh quan nhà trường, khen thưởng và tặng quà học sinh nghèo.

5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

5.1. Kế hoạch giáo dục nhà trường

Đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục và ban hành Quyết định số 181/QĐ-THPĐA ngày 01/9/2023 phê duyệt Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024.

Kế hoạch giáo dục đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo; các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện được giải trình và được xác nhận; đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục; được phổ biến và công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

5.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Năm học 2023-2024, nhà trường thực hiện song song 2 chương trình: Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1-2-3-4 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo); Chương trình GDPT đối với lớp 5 (Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và đào tạo).

Nhà trường triển khai tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh đảm bảo đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục; đúng chương trình bám sát theo kế hoạch giáo dục, kế hoạch năm học của nhà trường đã được Phòng GD&ĐT phê duyệt đảm bảo mục tiêu giáo dục.

Triển khai thực hiện đúng chương trình quy định cho từng khối lớp.

Chỉ đạo giáo viên dạy học tích hợp trong các môn học theo đúng quy định;

Xây dựng TKB 2 buổi/ ngày học lý, khoa học.

Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường đáp ứng khả năng nhận thức của học sinh.

Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh; trong các cuộc họp PHHS đầu năm, cuối kì I và cuối năm học, nhà trường đã tiến hành phổ biến cho CMHS về nội dung, PP và cách đánh giá học sinh (TT22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT, TT27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT), tạo điều kiện cho CMHS và cộng đồng tham gia vào mục tiêu và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng HS năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa hoàn thành trong các tiết học theo quy định; thành lập các CLB năng khiếu Toán – Tiếng Việt; CLB tiếng Anh; VCD; CLB TDTT; Robotis - Stem và duy trì hoạt động đều đặn, từ đó bồi dưỡng nâng cao chất lượng HSNK trong nhà trường.

Các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh được rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và khả năng tác động trong các cuộc họp giao ban tuần, tháng đầy đủ, hiệu quả.

5.3. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Vào đầu năm học, nhà trường đã triển khai đến toàn thể cán bộ giáo viên thực hiện tốt, có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành phát động như: Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, củng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"; Tiếp tục thực hiện một số nội dung của phong trào "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực".

Trong dịp 20/11/2023, nhà trường đã xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua chào mừng ngày NGVN với các hoạt động sôi nổi như: Hội giảng, Hội thi văn nghệ, ...;

Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho HS được thực hiện nghiêm túc theo KHGD các môn học và HĐGD của nhà trường đảm bảo 01 tiết/tuần – 04 tiết/tháng đối với HS lớp 5 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT và các tiết học Hoạt động trải nghiệm cho HS lớp 1-2-3-4 theo chương trình GDPT 2018;

Trong năm học, nhà trường đã tổ chức thành công các hoạt động ngoài giờ theo kế hoạch như: Lễ khai giảng năm học mới; Ngoại khóa An toàn giao thông; Hội thi văn nghệ chào mừng 20/11; tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường với các môn thi đấu theo Điều lệ của Phòng GD&ĐT; Lễ kỷ niệm 79 năm ngày TLQĐNDVN (có sự phối hợp tổ chức của Hội Cựu chiến binh phường Phương Đông); ngoại khóa Xuân yêu thương - Tết sum vầy; Rung chuông vàng tiếng Anh; Ngày hội thiếu nhi vui khỏe - tiến bước lên đoàn; ngoại khóa "Ngày hội văn hóa đọc"; Tuyên truyền công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới (theo CT31/CT-TTG ngày 21/12/2023); phòng chống tệ nạn xã hội; ma túy và an ninh mạng năm 2024 ngày 06/5/2024; HĐ ngoại khóa "Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước năm 2024";

“Bác Hồ trong trái tim em” ngày 20/5; tổng kết năm học ... Thông qua các hoạt động ngoài giờ, HS được tham gia các hoạt động VHVN, TDTT từ đó góp phần xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực và nâng cao chất lượng giáo dục.

Tổ chức các hoạt động chăm sóc, GDTC, GDBVMT:

- Nhân viên y tế của nhà trường phối hợp tốt với TPT, GVCN để tổ chức giáo dục ý thức chăm sóc SKHS thông qua các buổi tuyên truyền phòng chống dịch covid 19 và các dịch bệnh khác, phát thanh măng non, các bài học về sức khỏe trong chương trình giáo dục;

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo hướng dẫn của ngành y tế;

- Đầu năm học, nhà trường đã tổ chức kiểm tra sức khỏe cho 100% HS nhà trường;

- Trong năm học nhà trường đã thực hiện nghiêm túc công tác GDTC theo đúng chương trình giáo dục của Bộ GD&ĐT, tổ chức thành công Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, tham gia HKPD cấp TP với các môn thi đấu.

- Các hoạt động giáo dục BVMT được lồng ghép trong các môn học, đồng thời tổ chức nhiều học động cho HS tham gia BVMT như “một phút sạch trường”... Thông qua các hoạt động này, giáo dục tốt cho HS về ý thức giữ gìn vào bảo vệ môi trường.

Tổ chức tốt hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa:

- Nhà trường thực hiện có hiệu quả giáo dục kỹ năng sống tích hợp vào các tiết học và các tiết thực hành kiến thức đã học phù hợp với những chủ đề như: kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, phòng tránh đuối nước, kỹ năng giao tiếp nơi công cộng, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng hợp tác, kỹ năng giải thích, thuyết phục người khác...;

- Trong các hoạt động giáo dục của nhà trường, HS được tạo cơ hội tham gia và quá trình học tập một cách tích cực, chủ động và sáng tạo;

- Giáo viên luôn tích cực thực hiện và phát động học sinh tự làm đồ dùng học tập bằng các vật liệu rẻ tiền dễ kiếm để nâng cao chất lượng học tập cho HS.

Các hoạt động giáo dục tổ chức có hiệu quả, đảm bảo theo kế hoạch, nội dung và hình thức tổ chức phong phú, phù hợp với điều kiện của nhà trường, tạo cơ hội cho giáo viên và học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo; nội dung và hình thức tổ chức hoạt động phân hoá theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

5.4. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công; quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Nhà trường đã tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực với giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục, củng cố, duy trì đạt chuẩn mức độ 3 vững chắc.

Thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh, đạt 100% trẻ 6 tuổi trong địa bàn tuyển sinh theo quy định tại phường Phương Đông vào lớp 1; tạo mọi điều kiện và cơ hội

cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật, tự kỷ có khả năng học tập được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

Triển khai thực hiện hệ thống thông tin quản lí PCGD, XMC đồng bộ hiệu quả.

Tham mưu với Phòng GD&ĐT đầu tư xây dựng bổ sung CSVC, bồi dưỡng đội ngũ đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn của trường chuẩn QG mức độ II;

Phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn trong quá trình học tập (tặng quà HS nhân ngày khai giảng, tết Nguyên đán, động viên học sinh trong quá trình học tập, chi trả đầy đủ kinh phí hỗ trợ học tập của Nhà nước...).

5.5. Kết quả giáo dục

- Kết quả học tập: Hoàn thành 492/492 = 100%
- Phẩm chất: từ loại đạt trở lên 492/492 = 100%
- Năng lực: từ loại đạt trở lên 492/492 = 100% chương trình tiểu học;
- HS hoàn thành chương trình lớp học (lên lớp): 404/404 em, đạt 100%.
- HS hoàn thành chương trình Tiểu học (lớp 5): 88/88 em, đạt 100 %.
- Học sinh được chăm sóc sức khỏe đầy đủ, khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường đảm bảo sức khỏe để tham gia học tập và các hoạt động giáo dục.

6. Đánh giá chung

6.1. Ưu điểm

Trong năm học vừa qua, nhà trường đã có nhiều cố gắng chỉ đạo các hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch đề ra. Chất lượng giảng dạy của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh từng bước được nâng lên. Tỷ lệ học sinh hoàn thành tốt các môn học/hoạt động giáo dục tăng rõ nét so với đầu năm. Chất lượng học sinh năng khiếu được quan tâm và đạt được kết quả cao tại các kỳ Giao lưu học sinh năng khiếu và Hội thi viết chữ và trình bày đẹp do thành phố tổ chức. Các tổ khối chuyên môn hoạt động tương đối đều tay mang lại hiệu quả cao. Việc mở các chuyên đề đã có sự đầu tư và bước đầu GV trong các tổ chuyên môn đã có sự chuyển biến trong nhận thức, việc thực hiện chuyên đề số trong giáo dục với các nền tảng dạy học kết hợp các PPDH theo định hướng PTNLHS đã được GV tiếp thu, lĩnh hội. Đội ngũ giáo viên chuẩn về trình độ đào tạo, một số giáo viên tích cực theo học các lớp nâng cao trình độ vì vậy chất lượng giảng dạy và hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên tương đối tốt. Các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh đều được duy trì và phát huy như phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy, ATGT. Các dịch bệnh diễn biến phức tạp, giáo dục thể chất, phong trào rèn luyện thể dục thể thao được duy trì thường xuyên.

Công tác kiểm tra của nhà trường được duy trì, áp dụng linh hoạt và có hiệu quả, qua kiểm tra giúp giáo viên vững vàng hơn về chuyên môn, nâng cao được ý

thức và trách nhiệm trong công tác... Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được khang trang.

6.2. Tồn tại, hạn chế

- Trang thiết bị dạy học lớp 2,3,4 phục vụ chương trình GDPT 2018 chưa được cung ứng đầy đủ, kịp thời.
- CSVC chưa đáp ứng được so với nhu cầu dạy học (*hiện 1 số phòng học chưa có máy chiếu, ti vi hiện đại mà chỉ sử dụng bộ thiết bị dùng chung được cấp phát*) nên cũng ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học;
- CSVC xuống cấp: lan can dây nhà học 2 tầng bị han rỉ, một không đảm bảo an toàn; tường sơn dây nhà học 2 tầng và dây hiệu bộ cũ, mốc, mất vệ sinh và thẩm mỹ; hệ thống cửa gỗ dây nhà học 2 tầng và dây hiệu bộ mỗi một không đảm bảo; hệ thống bờ bao quanh sân trường và khuôn viên, sân trường xi măng xuống cấp, nứt gãy (*công trình xây dựng từ năm 2006*).
- Công tác theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho HS còn hạn chế do nhà trường không có nhân viên y tế, GV kiêm nhiệm công tác y tế không có chuyên môn nghiệp vụ.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NĂM HỌC 2024 - 2025

I. Nhiệm vụ chính

1. Đảm bảo việc duy trì sĩ số, giữ vững mạng lưới trường lớp hiện có một cách vững chắc, tiếp tục tham mưu với các cấp QLGD tăng cường CSVC để đáp ứng nhu cầu dạy và học theo hướng đổi mới.
2. Tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng học giáo dục nhất là BD HSNK và phụ đạo HS chưa HT.
3. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp.
4. Nâng cao chất lượng của các cuộc vận động và phong trào thi đua.

II. Giải pháp

1. Đảm bảo việc duy trì sĩ số, không có HS bỏ học giữa chừng.
2. Tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng một cách vững chắc:
 - Rà soát học sinh chưa hoàn thành, tìm nguyên nhân và biện pháp khắc phục để đạt hiệu quả cao nhất. Các tổ khối cần trao đổi bàn biện pháp khắc phục tối ưu.
 - Phối kết hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc giáo dục, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành.
 - Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của mỗi giáo viên đứng lớp.
 - Nâng cao ý thức tự học hỏi nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy để đảm bảo 100% giáo viên đứng lớp bước đầu biết ứng dụng CNTT trong giảng dạy;

3. Tiếp tục kiểm tra, rà soát các danh hiệu thi đua đảm bảo có chất lượng đánh giá đúng chất lượng đội ngũ. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc tự học tự bồi dưỡng thường xuyên của từng giáo viên, có kiểm tra đánh giá theo các modul quy định từng tháng. Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra toàn diện, đánh giá khách quan chính xác, góp phần bồi dưỡng, nâng cao tay nghề cho đội ngũ.

4. Tổ chức sáng tạo các hoạt động của phong trào "Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực" trong từng lớp, từng giáo viên.

5. Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của chính quyền địa phương, của ngành về công tác phòng chống dịch bệnh; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước...

Phần thứ ba **NHỮNG KIẾN NGHỊ**

1. Với Phòng Giáo dục và Đào tạo: không

2. Với Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí:

- Bổ sung biên chế còn thiếu so với định mức người làm việc của Bộ GD&ĐT, Nghị định của Chính phủ và Quyết định của UBND tỉnh theo vị trí việc làm (*Phó hiệu trưởng, nhân viên Y tế, giáo viên*).

- Thay lan can dẫy nhà học 2 tầng bị han rỉ, một không đảm bảo an toàn; sơn lại tường dẫy nhà học 2 tầng và dẫy hiệu bộ; thay hệ thống cửa gỗ dẫy nhà học 2 tầng và dẫy hiệu bộ; xây lại hệ thống bờ bao quanh sân trường và khuôn viên, lát gạch sân trường.

3. Với Sở Giáo dục và Đào tạo: Không.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học 2023-2024 và phương hướng năm học 2024 - 2025 của Trường Tiểu học Phương Đông A. Nhà trường rất mong nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Uông Bí để giúp cho nhà trường thực hiện thắng lợi mục tiêu năm học 2024-2025 đã đề ra góp phần làm cho giáo dục của địa phương ngày một phát triển.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Uông Bí;
- PHT, Các tổ chuyên môn trong trường;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Nhung